

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: **09/2022/DS-ST**
Ngày 12 tháng 7 năm 2022
"V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN T PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trự và bà Đỗ Thị Vân Anh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký, Tòa án nhân dân T phố VT, tỉnh PT.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố VT tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/6/2022 và ngày 12/7/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân T phố VT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2020/TLST-DS ngày 07/12/2020 (Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự ngày 07/10/2021); Về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST- DS ngày 24/12/2021 và và Quyết định tạm ngừng phiên tòa ngày 30/6/2022, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP QT Việt Nam
Địa chỉ: tầng 1, 2 tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường BN, quận 1, T;

- **Đại diện theo ủy quyền:** Ông Chu Văn T, sinh năm 1994;

Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP QT Việt Nam;

Địa chỉ: Tầng M, tòa nhà Hồng Hà, số 25 Lý Thường Kiệt, quận H, T .

(Theo văn bản ủy quyền ngày 18/4/2022).

2. **Bị đơn:** Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1962;

Bà Trần Thị A, sinh năm 1965; (Ông P và bà A là vợ chồng);

Địa chỉ: Số nhà 75, ngách 89, tổ 20, phường TM, T phố VT, tỉnh PT.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Hoàng Như Đ, sinh năm 1988, (Anh Đ là con ông P, bà A);

Địa chỉ: Số nhà 75, ngách 89, tổ 20, phường TM, T phố VT, tỉnh PT.

(Ông T, ông P có mặt; Bà A và anh Đ vắng mặt).

Nội dung vôn:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2020 và đơn sửa đổi, bổ sung khởi kiện ngày

27/11/2020 của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP QT Việt Nam (VIB) và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền là ông Chu Văn T trình bày: Ngày 20/12/2016, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần QT Việt Nam VIB, (Sau đây viết tắt là: Ngân hàng VIB) với vợ chồng ông Hoàng Văn P, bà Trần Thị A (Sau đây viết tắt là: vợ chồng ông P), có ký kết với nhau Hợp đồng tín dụng; Theo đó, Ngân hàng VIB cho vợ chồng ông P vay số tiền gốc là: 500.000.000 đồng; Thời hạn vay 180 tháng, từ ngày 21/12/2016 đến ngày 21/12/2031; Mục đích vay sửa chữa nhà ở. Để đảm bảo số tiền vay vợ chồng ông P và Ngân hàng VIB có ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 20/12/2016.

Tiếp theo, vào ngày 07/12/2018, Ngân hàng VIB phát hành cho ông Hoàng Văn P 01 Thẻ tín dụng, kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, đứng tên chủ thẻ là ông Hoàng Văn P, với số tiền được cấp là: 50.000.000 đồng. Khoản vay này hiện còn nợ gốc là: 45.599.570 đồng.

Để đảm bảo khoản vay, vợ chồng ông P thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất ở 150,6m² và ngôi nhà xây trên đất; tại thửa số 92, tờ bản đồ số 28; ở tại khu 5, phường TM, T phố VT, tỉnh PT; Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND T phố VT cấp ngày 06/9/2012, mang tên ông Hoàng Văn P, bà Trần Thị A. Hợp đồng thế chấp tài sản được lập tại Văn phòng công chứng VT, tỉnh PT ngày 20/12/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, không trả nợ đúng hạn cho nên đã bị Ngân hàng VIB chuyển nợ quá hạn đối với 02 khoản vay này từ ngày 10/3/2020.

Tính từ ngày 10/3/2020 đến ngày 11/7/2022, vợ chồng ông P còn nợ Ngân hàng VIB như sau:

- Đối với khoản vay gốc 500.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng: Vợ chồng ông P đã trả được số tiền gốc là: 112.879.000 đồng; Hiện nay còn nợ số tiền gốc là: 387.121.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn: 53.643.882 đồng, nợ tiền lãi quá hạn: 121.880.573 đồng; Tổng cộng là: 562.645.455 đồng.

- Đối với thẻ tín dụng số tiền gốc là 50.000.000 đồng; Hiện nay còn nợ tiền gốc: 45.599.570 đồng, nợ tiền lãi trong hạn: 44.353.125 đồng và nợ phí phạt: 197.603.970 đồng; Tổng cộng là: 287.556.665 đồng.

Tổng cộng là: 850.202.120 đồng.

(Theo Bảng tổng hợp dư nợ khách hàng của Ngân hàng VIB chi nhánh VT, ngày 11/7/2022).

Nay Ngân hàng VIB đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông P phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng VIB số tiền nêu trên; trong trường hợp vợ chồng ông P không trả được thì Ngân hàng VIB có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản mà vợ chồng ông P đã thế chấp tại Ngân hàng VIB để thu hồi khoản nợ.

Phía bị đơn là ông Hoàng Văn P trình bày: Ông Hoàng Văn P thừa nhận toàn bộ nội dung trong đơn khởi kiện của Ngân hàng VIB và đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng VIB trình bày nội dung như nêu trên là hoàn toàn đúng, cụ thể: Ngày 20/12/2016 vợ chồng ông P, bà A với Ngân hàng VIB có ký kết với nhau Hợp đồng tín dụng; theo đó, vợ chồng ông P, bà A có vay của Ngân hàng VIB số tiền gốc là 500.000.000 đồng. Ngoài ra, ngày 07/12/2018, Ngân hàng VIB

còn cấp cho ông P 01 thẻ tín dụng, được mang tên ông Hoàng Văn P, với số tiền gốc được cấp là 50.000.000 đồng. Để bảo đảm số tiền vay, giữa Ngân hàng VIB với vợ chồng ông P, bà A ký kết với nhau Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 20/12/2016; theo đó, tài sản vợ chồng ông P, bà A thế chấp tại Ngân hàng VIB là Quyền sử dụng đất, có diện tích là 150,6m² đất ở và ngôi nhà xây trên đất; tại thửa số 92, tờ bản đồ số 28; ở tại khu 5, phường TM, T phố VT, tỉnh PT; Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND T phố VT cấp ngày 06/9/2012, mang tên ông Hoàng Văn P, bà Trần Thị A.

Quá trình thực hiện hợp đồng việc kinh doanh gặp khó khăn do dịch bệnh Covid nên không trả được nợ cho Ngân hàng VIB theo cam kết. Cho nên, 02 khoản vay này của vợ chồng ông P đã bị Ngân hàng VIB chuyển nợ quá hạn từ ngày 10/3/2020.

Tại phiên tòa ông P thừa nhận, tính đến ngày 11/7/2022, vợ chồng ông P còn nợ Ngân hàng VIB như sau:

- Đối với khoản vay gốc 500.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng: Vợ chồng ông P đã trả được số tiền gốc là: 112.879.000 đồng; Hiện nay còn nợ số tiền gốc là: 387.121.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn: 53.643.882 đồng, nợ tiền lãi quá hạn: 121.880.573 đồng; tổng là: 562.645.455 đồng.

- Đối với thẻ tín dụng số tiền gốc là 50.000.000 đồng; Hiện nay còn nợ tiền gốc: 45.599.570 đồng, nợ tiền lãi trong hạn: 44.353.125 đồng và nợ phí phạt: 197.603.970 đồng; tổng là: 287.556.665 đồng.

Tổng cộng hai khoản vay là: 850.202.120 đồng. Như đại diện Ngân hàng VIB trình bày trên là hoàn toàn đúng.

Nay Ngân hàng VIB khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông P, bà A phải trả toàn bộ số nợ nêu trên, ông P nhất trí xin được trả nợ dần số tiền trên cho Ngân hàng VIB theo hợp đồng vì Hợp đồng mà ông P, bà A đã ký kết với Ngân hàng VIB có thời hạn đến ngày 21/12/2031.

Ngoài ra, phía ông Hoàng Văn P trình bày về lý do vợ ông là bà Trần Thị A vắng mặt tại Tòa án là vì: Từ ngày 20/12/2020, bà A về thăm bố mẹ đẻ của bà A, ở tại xã Kim Anh, huyện Kim T, tỉnh Hải Dương nhưng sau đó quê bà A trong vùng cách ly dịch bệnh Covid19 nên bà A không thể đi lại được và bị cách ly nên bà A không thể tham gia tố tụng tại Tòa án. Ông P đã thông báo cho bà A biết nội dung sự vụ án do Ngân hàng VIB khởi kiện tại Tòa án và giao cho ông P thay mặt gia đình để giải quyết vụ án, quan điểm của ông P tại Tòa án cũng chính là quan điểm của bà A. Nên ông P đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh Hoàng Như Đ trình bày: Anh Hoàng Như Đ xác định anh là con đẻ của ông Hoàng Văn P và bà Trần Thị A. Anh Đ làm nghề kinh doanh tự do và cần vốn để làm ăn, cho nên anh Đ nhờ bố mẹ anh là ông P và bà A thế chấp nhà, đất của gia đình để đứng ra vay tiền hộ anh Đ tại Ngân hàng VIB với tổng số tiền gốc là: 550.000.000 đồng, bao gồm 500.000.000 đồng là vay theo Hợp đồng tín dụng và 50.000.000 đồng là vay theo thẻ tín dụng của Ngân hàng VIB. Anh Đ thừa nhận quá trình vay tiền như các bên trình bày nội dung nêu trên là hoàn toàn đúng.

Sau đó, anh Đ đã trả được cho Ngân hàng VIB số tiền gốc theo Hợp đồng tín dụng là: 112.879.000 đồng, hiện còn nợ số tiền gốc là: 387.121.000 đồng; Còn

thẻ tín dụng hiện nay anh vẫn còn nợ số tiền gốc là: 45.599.570 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện với nội dung nêu trên anh Đ xin đứng ra trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng VIB, ông P, bà A không phải đứng ra trả.

Nhưng hiện nay do dịch bệnh Covid19 nên có khó khăn trong việc làm ăn, kinh doanh nên anh Đ xin được trả số tiền gốc vay còn nợ cho Ngân hàng VIB, còn lãi suất anh xin không phải trả cho Ngân hàng VIB trong thời hạn là 01 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố VT, tỉnh PT, tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn và ông P đều đã chấp hành đúng quy định, còn bà A không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ vào các Điều: 463, 464, 465, 466, 467, 468, 317, 318, 320, 321, 322, 323 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 90, 91, 93, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 1 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần QT Việt Nam (VIB).

- Buộc vợ chồng ông Hoàng Văn P, bà Trần Thị A phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần QT Việt Nam (VIB), số tiền tạm tính đến ngày 11/7/2022 là: 850.202.120 đồng, trong đó: Hợp đồng tín dụng còn nợ số tiền gốc là: 387.121.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn: 53.643.882 đồng, nợ tiền lãi quá hạn: 121.880.573 đồng; Tổng cộng là: 562.645.455 đồng; Hợp đồng Thẻ tín dụng số tiền gốc là 50.000.000 đồng; Hiện nay còn nợ tiền gốc: 45.599.570 đồng, nợ tiền lãi trong hạn: 44.353.125 đồng và nợ phí phạt: 197.603.970 đồng; Tổng cộng là: 287.556.665 đồng.

Trong trường hợp vợ chồng ông P, bà A không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ đối với Ngân hàng thương mại cổ phần QT Việt Nam (VIB) thì Ngân hàng thương mại cổ phần QT Việt Nam (VIB) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp; theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 20/12/2016, tại Ngân hàng thương mại cổ phần QT Việt Nam (VIB) theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo, vợ chồng ông P, bà A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của từng số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong 02 khoản nợ này. Trường hợp trong trường hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

* Về án phí, chi phí tố tụng:

- Án phí DSST: Buộc ông Hoàng Văn P, bà Trần Thị A phải chịu theo quy định pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần QT Việt Nam (VIB) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Về chi phí tố tụng: Buộc ông Hoàng Văn P, bà Trần Thị A phải chịu theo quy định pháp luật; Số tiền này vợ chồng ông P, bà A phải có trách nhiệm thanh toán trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần QT Việt Nam (VIB)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là: HĐXX) nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là vợ chồng ông Hoàng Văn P, bà Trần Thị A có hộ khẩu thường trú tại phường TM, T phố VT, tỉnh PT. Mặt khác, tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất ở phường TM, T phố VT; Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; thì quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân T phố VT, tỉnh PT.

Xét về sự vắng mặt của bị đơn là bà Trần Thị A, HĐXX thấy rằng: Theo ông P trình bày thì bà Trần Thị A đã biết Tòa án đang giải quyết vụ án; quá trình giải quyết vụ án ông P đã nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo cho bà A biết nhưng bà A không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên Tòa án đã nhiều lần ra quyết định hoãn phiên tòa và giao cho ông P, bà A (ông P nhận thay bà A) nhưng tại phiên tòa hôm nay bà A vẫn vắng mặt không có lý do; Mặt khác, phía ông P là chồng bà A đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bà A nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà A là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Như Đ, HĐXX thấy rằng: Theo bản tự khai ngày 09/12/2021, anh Đ đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa; nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp với khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự và đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX xác định nội dung như sau: Ngày 20/12/2016, giữa Ngân hàng VIB với vợ chồng ông Hoàng Văn P, bà Trần Thị A có ký kết với nhau 01 Hợp đồng tín dụng; Theo đó, vợ chồng ông P, bà A vay của Ngân hàng VIB số tiền gốc là: 500.000.000 đồng; Thời hạn vay đến từ ngày 21/12/2016 đến ngày 21/12/2031; Ngoài ra, vợ chồng ông P, bà A được Ngân hàng VIB cấp cho 01 thẻ tín dụng, với số tiền gốc là 50.000.000 đồng. Như vậy, tổng cộng vợ chồng ông P, bà A vay của Ngân hàng VIB số tiền gốc là: 550.000.000 đồng; Và để đảm bảo cho khoản vay, thì ngày 20/12/2016 vợ chồng ông P, bà A có thể chấp tài sản là Quyền sử dụng đất ở 150,6m² và ngôi nhà xây trên đất; tại thửa số 92, tờ bản đồ số 28; ở tại khu 5, phường TM, T phố VT, tỉnh PT; Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND T phố VT cấp ngày 06/9/2012, mang tên ông Hoàng Văn P, bà Trần Thị

A tại Ngân hàng VIB. Xét, các Hợp đồng mà các bên ký kết dựa trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc gì; nội dung hợp đồng phù hợp, không trái đạo đức, xã hội. Như vậy, hợp đồng các bên ký kết là hoàn toàn đúng pháp luật.

Tuy thời hạn cho vay đến ngày 21/12/2031, nhưng do trong quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng ông P, bà A vi phạm nội dung mà các bên đã cam kết trong hợp đồng về nghĩa vụ trả nợ nên đã bị Ngân hàng VIB chuyển nợ quá hạn từ ngày 10/3/2020. Mặc dù, phía Ngân hàng VIB đã thông báo cho vợ chồng ông P, bà A thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng vợ chồng ông P, bà A vẫn không thực hiện; Cho nên, phía Ngân hàng VIB khởi kiện và đề nghị vợ chồng ông P, bà A phải có trách nhiệm trả các khoản nợ, tạm tính đến ngày 11/7/2022, ông P, bà A còn nợ Ngân hàng VIB như sau:

- Đối với khoản vay gốc 500.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng: Vợ chồng ông P đã trả được số tiền gốc là: 112.879.000 đồng; Hiện nay còn nợ số tiền gốc là: 387.121.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn: 53.643.882 đồng, nợ tiền lãi quá hạn: 121.880.573 đồng, tổng là: 562.645.455 đồng.

- Đối với thẻ tín dụng số tiền gốc là 50.000.000 đồng; Hiện nay còn nợ tiền gốc: 45.599.570 đồng, nợ tiền lãi trong hạn: 44.353.125 đồng và nợ phí phạt: 197.603.970 đồng, tổng là: 287.556.665 đồng.

Tổng cộng là: 850.202.120 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa ông Hoàng Văn P không có ý kiến, thắc mắc gì đối với các khoản nợ gốc và lãi như Ngân hàng VIB đề nghị như nêu trên, nhưng phía ông P xin được trả nợ dần cho Ngân hàng VIB, nhưng phía Ngân hàng VIB không nhất trí. Như vậy, giữa Ngân hàng với ông P chỉ không thống nhất được với nhau được phương án trả nợ.

HĐXX xét thấy, theo quy định của Bộ luật dân sự thì sau khi các bên ký kết hợp đồng tín dụng ngày 20/12/2016 các bên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của mình đối với giao dịch dân sự; Phía Ngân hàng VIB đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình là đã cho vợ chồng ông P, bà A vay tiền; Nhưng phía vợ chồng ông P, bà A không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như đã cam kết, cụ thể là vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi như cam kết trong hợp đồng; Mặc dù, Ngân hàng VIB đã thông báo về nghĩa vụ trả nợ, nhưng vợ chồng ông P, bà A vẫn không thực hiện. Cho nên, ngày 10/3/2020 Ngân hàng VIB đã chuyển nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông P, bà A phải có trách nhiệm thanh lý hợp đồng trước thời hạn; tạm tính đến ngày 11/7/2022, tổng cộng số tiền gốc và lãi đối với hai khoản vay là 850.202.120 đồng là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật, cần chấp nhận.

Xét đề nghị của ông P xin được trả nợ dần cho Ngân hàng VIB, với lý do đang dịch bệnh Covid19; nhưng do phía nguyên đơn là Ngân hàng VIB không nhất trí vì từ khi ông P, bà A vi phạm về nghĩa vụ trả nợ cho đến nay chưa trả cho Ngân hàng được số tiền nào, mặc dù phía Ngân hàng đã tạo điều kiện và kéo dài thời gian để trả nợ nhưng ông P, bà A không thực hiện. Vì vậy yêu cầu của ông P là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 92, tờ bản đồ 28, địa chỉ thửa đất: khu 5, phường TM, T phố VT, diện tích: 105,6m², theo Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất do UBND T phố VT cấp ngày 06/9/2012 mang tên ông Hoàng Văn P, bà Trần Thị A và ngôi nhà xây trên đất. Quá trình giải quyết tại Tòa án các bên đều thừa nhận đây là tài sản bảo đảm cho hợp đồng tín dụng ngày 20/12/2016 và không có ý kiến gì về hợp đồng thế chấp tài sản; Mặt khác, Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, thì xác định hiện nay tài sản thế chấp này vẫn do vợ chồng ông P, bà A quản lý, sử dụng và không có tranh chấp gì. Cho nên, Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 20/12/2016 là hợp pháp. Do vậy, vợ chồng ông P, bà A phải có trách nhiệm dùng tài sản này để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ phát sinh trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, trong trường hợp ông P, bà A không trả được nợ cho Ngân hàng VIB. Nếu vợ chồng ông P, bà A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng VIB thì Ngân hàng VIB có quyền cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên. Ngoài ra, vợ chồng ông P, bà A còn phải tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên tự nguyện thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết, tính trên dư nợ kể từ ngày tiếp theo cho đến khi vợ chồng ông P, bà A trả hết khoản nợ cho Ngân hàng VIB là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

Xét đề nghị của anh Hoàng Như Đ là xin đứng ra trả nợ thay cho ông P, bà A nhưng phía Ngân hàng không nhất trí nên yêu cầu của anh Đ không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Buộc vợ chồng ông P, bà A phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo định. Cần hoàn trả lại cho Ngân hàng VIB số tiền tạm ứng án phí đã nộp, là phù hợp pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng là: 10.000.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB có căn cứ và phía nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật nên vợ chồng ông P, bà A phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng là: 10.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền là: 10.000.000 đồng nên vợ chồng ông P, bà A phải có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng VIB số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp là: 10.000.000 đồng, là phù hợp pháp luật.

[4]. Xét quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

$V \times C, C \text{ lĩ tr}^a n,$

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào các Điều: 317, 318, 320, 321, 322, 323, 463, 464, 465, 466, 467, 468, Bộ luật dân sự; Các Điều 90, 91, 93, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 1 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần QT Việt Nam (VIB).

Buộc vợ chồng ông Hoàng Văn P, bà Trần Thị A phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần QT Việt Nam (VIB), số tiền tạm tính đến ngày 11/7/2022, là: 850.202.120 đồng (*Tám trăm năm mươi triệu, hai trăm linh hai nghìn, một trăm hai mươi đồng*), trong đó: Hợp đồng tín dụng còn nợ số tiền gốc là: 387.121.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn: 53.643.882 đồng, nợ tiền lãi quá hạn: 121.880.573 đồng, tổng cộng là: 562.645.455 đồng và Hợp đồng thế tín dụng còn nợ tiền gốc: 45.599.570 đồng, nợ tiền lãi trong hạn: 44.353.125 đồng và nợ phí phạt: 197.603.970 đồng, tổng cộng là: 287.556.665 đồng.

Trong trường hợp vợ chồng ông P, bà A không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ đối với Ngân hàng thương mại cổ phần QT Việt Nam (VIB) thì Ngân hàng thương mại cổ phần QT Việt Nam (VIB) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp; theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 20/12/2016, tại Ngân hàng thương mại cổ phần QT Việt Nam (VIB) theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 12/7/2022), vợ chồng ông P, bà A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của từng số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong 02 khoản nợ gốc này. Trường hợp trong trường hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3]. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Ông Hoàng Văn P, bà Trần Thị A phải chịu 37.506.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu, năm trăm linh sáu nghìn đồng*), tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần QT Việt Nam (VIB) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 10.095.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000010 ngày 03/12/2020 và 3.100.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000065 ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự T phố VT, tỉnh PT.

- Về chi phí tố tụng: Buộc vợ chồng ông Hoàng Văn P, bà Trần Thị A phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng là: 10.000.000 đồng; Số tiền này vợ chồng ông P, bà A phải có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP QT Việt Nam (VIB).

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao (hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật).

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND TP VT;
- Chi cục THADS TP.VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Luyện